

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày 10-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hùng Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn L sinh năm 1998; Nơi sinh: CD, Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp TL, xã TT, huyện CD, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: không rõ; Họ tên mẹ bà Lê Thị Cà N; Anh, chị, em ruột có 02 người lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền sự: không; Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại “có mặt”

- Bị hại: Ông Lê Văn K sinh năm 1966 “có mặt” và bà Dương Thị Lệ T sinh năm 1967 “vắng mặt”. Nơi cư trú: Ấp TL, xã TT, huyện CD, thành phố Cần Thơ

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Minh P sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp TL, xã TT, huyện CD, thành phố Cần Thơ “có mặt”

Anh Võ Văn T sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp TQ, xã TH, huyện CD, thành phố Cần Thơ “có mặt”

- Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị M sinh năm 1959 “có mặt”

Bà Lê Thị Cà N sinh năm 1978 “có mặt”

Nơi cư trú: Ấp TL, xã TT, huyện CD, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Lê Văn L do không có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 02/6/2020 đến ngày 18/6/2020 bị cáo bốn lần đến nhà ông Lê Văn K tại Ấp TL, xã TT, huyện CD, thành phố Cần Thơ để lấy trộm tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 02/6/2020, bị cáo đến nhà ông K thấy trên giường có chiếc quần Jeans dài, màu đen nên đến kiểm tra túi quần có số tiền là 1.400.000đồng, bị cáo lấy trộm 1.000.000đồng, để lại 400.000đồng. Số tiền lấy được bị cáo tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 09/6/2020, bị cáo đến nhà ông K tìm trong gói nằm trên giường thì phát hiện số tiền 14.400.000đồng, bị cáo lấy trộm 10.900.000đồng, để lại 3.500.000đồng. Số tiền lấy được bị cáo uống bia cùng với Lê Minh P và tiêu xài cá nhân.

Lần thứ ba: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/6/2020, bị cáo đến nhà ông K phát hiện trong gói trên giường ngủ của ông K có số tiền 10.400.000đồng, bị cáo lấy trộm 5.000.000 đồng, để lại 5.400.000đồng. Số tiền lấy được bị cáo uống bia cùng với Võ Văn T và tiêu xài cá nhân.

Lần thứ tư: Khoảng 06 giờ ngày 18/6/2020, bị cáo đến nhà ông K, đi vào phòng ngủ của vợ ông K là bà Dương Thị Lệ T thì phát hiện chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy A01, màu đen của bà Thủy để ở đầu giường, bị cáo lấy trộm điện thoại đem về nhà thay sim để sử dụng.

Sau nhiều lần mất trộm ông Lê Văn K trình báo chính quyền địa phương.

Ngày 19/6/2020 bị cáo L giao nộp 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A01 màu đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 02/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Cờ Đỏ kết luận: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A01 có giá là 1.700.000đồng.

Quá trình tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CD trả lại cho bà Dương Thị Lệ T 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A01 theo Quyết định xử lý vật chứng số 17/QĐ-CQĐT ngày 26/8/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 16.900.000đồng. Bị cáo đồng ý nhưng chưa có tiền bồi thường.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSCĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 16.900.000đồng. Về xử lý vật chứng: Công nhận Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ đã trả cho bà Dương Thị Lệ T 01 điện thoại Samsung Galaxy A01 theo quyết định xử lý vật chứng số 17/QĐ-CQĐT ngày 26/8/2020.

Người bị hại yêu cầu bị cáo thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 16.900.000đồng và yêu cầu xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Qua đối chiếu quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhận thấy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo thống nhất nội dung cáo trạng truy tố bị cáo và khai nhận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo nảy sinh ý trộm cắp tài sản. Bị cáo quan sát biết nhà ông K có tài sản, nên lợi dụng lúc vợ chồng ông K không có nhà bị cáo nhiều lần vào nhà ông K lấy trộm tài sản, tổng cộng 4 lần bị cáo lấy trộm được số tiền 16.900.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A01 trị giá 1.700.000đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét thấy, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút lấy trộm tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Tài sản bị cáo lấy trộm có giá 16.900.000đồng và 01 điện thoại di động trị giá 1.700.000đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Xét thấy, bị cáo phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 173 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm là tội ít phạm nghiêm trọng. Tuy nhiên xét thấy bản thân bị cáo là thanh niên còn trẻ, khỏe nhưng chạy lười lao động, thường xuyên tụ tập với các đối tượng xấu tham gia các tệ nạn xã hội, gây mất ninh trật tự địa phương. Do đó để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Lê Văn K số tiền 16.900.000đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 845.000đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuy nhiên, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn án phí cho bị cáo.

[6] Đối với Võ Văn T, Lê Minh P có tiêu xài tiền cùng với bị cáo L nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CD không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và P là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Lê Văn K số tiền 16.900.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm

yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện CĐ;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện CĐ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CĐ;
- Chi cục THADS sự huyện CĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Viễn

